

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02073** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục QP - An ninh**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254801022205	Lâm Triệu An	08/09/2007			7	7.0	7.0		5.0		5.8
2	2254801022206	Đinh Thành Hải Âu	07/06/2000			8	8.0	8.0		6.0		6.8
3	2254801022207	Dương Gia Bảo	23/10/2007			7	6.0	7.0		8.0		7.4
4	2254801022209	Trần Ngô Bảo	28/08/2007			8	7.0	9.0		2.0		4.4
5	2254801022210	Trịnh Gia Bảo	28/12/2007			8	8.0	8.0		7.0		7.4
6	2254801022212	Nguyễn Chí Dương	16/09/2007			7	7.0	7.0		6.0		6.4
7	2254801022214	Nguyễn Thành Đạt	03/12/2007			6	6.0	6.0		5.0		5.4
8	2254801022215	Trần Vinh Hiễn	30/11/2007			7	7.0	7.0		5.0		5.8
9	2254801022216	Trần Thanh Hiếu	25/11/2007			7	7.0	7.0		6.0		6.4
10	2254801022217	Lê Đại Hỷ	27/05/2007			7	7.0	7.0		6.0		6.4
11	2254801022218	Huỳnh Vĩ Khang	24/02/2007			8	8.0	8.0		7.0		7.4
12	2254801022219	Trần Hoàng Khang	14/10/2007			8	8.0	7.0		7.0		7.2
13	2254801022220	Nguyễn Minh Khôi	23/09/2007			7	7.0	7.0		8.0		7.6
14	2254801022221	Đặng Quốc Kiệt	23/10/2007			7	6.0	7.0		6.0		6.2
15	2254801022222	Lê Nguyễn Hoài Minh	10/05/2007			8	7.0	8.0		7.0		7.2
16	2254801022223	Lâm Hữu Nghĩa	25/12/2007			8	7.0	9.0		7.0		7.4
17	2254801022224	Nguyễn Trường Phát	02/06/2007			7	7.0	7.0		5.0		5.8
18	2254801022227	Đỗ Trọng Minh Tâm	01/08/2007			7	7.0	7.0		5.0		5.8
19	2254801022228	Trần Huy Thái	01/05/2007			8	8.0	8.0		8.0		8.0
20	2254801022229	Liều Thị Anh Thư	13/11/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
21	2254801022230	Âu Bảo Toàn	30/05/2007			7	6.0	7.0		6.0		6.2
22	2254801022231	Trần Minh Triết	29/08/2007			7	7.0	7.0		8.0		7.6
23	2254801022232	Trịnh Tuấn Vũ	12/09/2007			8	8.0	8.0		8.0		8.0

Châu Đốc, ngày 18 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phan Trung Nhựt